TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 138/2023/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2023/HNST-ST ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: 80 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh quận Tân Phú, TP.HCM.

- Bà Lê Thị Minh Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: 80 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh quận Tân Phú, TP.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Th tự nguyện chung sống có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 196, quyển số 01 do UBND phường Tân Định, Quận 1, Tp.HCM cấp ngày 09/9/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tới năm 2018 thì tình cảm vợ chồng có phần lạnh nhạt, ngoài ra hai bên cũng có nhiều bất đồng không có cách giải quyết. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và không có khả năng hàn gắn nên hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 11/03/2011 và Nguyễn Lê Thanh N, sinh ngày

26/02/2015. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 (hai) con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, tức là mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T và bà Lê Thị Minh Th cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông T và bà Th chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 196, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Tân Định, Quận 1, Tp.HCM cấp ngày 09/9/2009 cho bà Thủy và ông Tuấn không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 11/03/2011 và Nguyễn Lê Thanh N, sinh ngày 26/02/2015 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, tức là mỗi cháu 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 (năm) hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 03/2023 cho đến khi các cháu lần lượt trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Th, nếu ông T không thực hiện, hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực

tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Bà Th và ông T mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiềm tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 036970 ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.T;
- UBND P. T;
- Lưu; Hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H